**TUẦN 2**

Thứ hai ngày 14 tháng 9 năm 2020

**TOÁN (Tiết 1)** **ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS ôn tập về:

- Đọc, viết được các số đến 100 000

- Biết phân tích cấu tạo số .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**- Học online

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Giới thiệu bài mới:**  - Chúng ta đã học đến những số nào  **II. Bài mới :**  **Bài 1:**  -GV vẽ tia số lên bảng, cho HS nhận xét:  Số viết sau số 10 000 là số nào?  Quy tắc của dãy số này là gì?  Cho HS làm bài vào vở  Kiểm tra bằng cách cho HS viết số tiếp sức  Chữa bài chốt ý đúng  => Đưa ra quy luật của bài b, số tròn nghìn liên tiếp  **Bài 2:**  42517: 4 chục nghìn, 2 nghìn, 5 trăm, 7 chục, 1 đơn vị  Cho HS tự làm bài vào vở không cần kẻ bảng  Gọi 2 em 1 cặp lên bảng: 1 em viết số, 1 em đọc số (HSTB)  **Bài 3:**  **I.** Học sinh TB chỉ cần viết được 2 số.  .GV hướng dẫn làm mẫu  8723 = 8000 + 700 + 20 + 3  Chấm một số vở  Chữa bài, chốt ý đúng  **II.** Làm tương tự như phần a (làm dòng 1)  Nếu học sinh khá, giỏi làm xong có thể làm tiếp.  **3) Củng cố dặn dò:**  - Dặn dò HS làm bài tập | - Học đến số 100000  - 20 000  - Số trên chục nghìn liên tiếp nhau  a)  0 10000 20000 30000 40000  b) 36000, 37000, 38000, 39000, 40000, 41000  - Nêu lại quy luật  HS tự làm bài vào vở  Học sinh thực hiện |

***Thứ ba ngày 15 tháng 9 năm 2020***

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (Tiết 1) CẤU TẠO CỦA TIẾNG**

**I. MỤC TIÊU**

- Nắm được cấu tạo 3 phần của tiếng gồm 3 bộ phận: âm đầu, vần và thanh- Nội dung ghi nhớ.

- Điền được các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ ở BT1 vào bảng mẫu( mục III)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Học online

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Giới thiệu bài:** nêu mục tiêu  **II. Bài mới:**  **1. Tìm hiểu ví dụ:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm và đếm xem câu tục ngữ có bao nhiêu tiếng.  *Bầu ơi thương lấy bí cùng*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*  - GV yêu cầu HS đếm thành tiếng từng dòng (Vừa đọc vừa đập nhẹ lên cạnh bàn).  + Yêu cầu HS đánh vần thầm và ghi lại cách đánh vần tiếng *bầu*  + GV cho hs quan sát trên bài giảng   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Tiếng* | *Âm đầu* | *Vần* | *Thanh* | | bầu | B | âu | huyền |   - GV hỏi: Tiếng bầu gồm có mấy bộ phận ? Đó là những bộ phận nào ?  + Kết luận: Tiếng bầu gồm có 3 phần: *âm đầu, vần, thanh*  + Hỏi: Tiếng do những bộ nào tạo thành ? Cho ví dụ  + Trong tiếng bộ phận nào không thẻ thiếu ? Bộ phận nào có thể thiếu ?  **2. Ghi nhớ:** Yêu cầu HS đọc thầm phần ghi nhớ SGK  **3. Luyện tập:**  Bài 1: GV goi HS đọc yêu cầu  - gv hướng dẫn cách làm  Bài 2:  Goi 1 HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu 1 HS suy nghĩ và giải câu đố  - Gọi HS trả lời và giải thích  - Nhận xét về đáp án  **3 Củng cố dặn dò:**  - Dặn dò HS làm bài và nộp vào nhóm Zalo của lớp | HS đọc thầm và đếm số tiếng  - câu tục ngữ có 14 tiếng.  HS đếm thành tiếng  Có 14 tiếng  HS đánh vần và ghi lại  Quan sát  Tiếng bầu gồm có 3 bộ phận (âm đầu, vần, thanh)  HS lắng nghe  HS phân tích cấu tạo  + Bộ phận vần và thanh không thể thiếu. Bộ phận âm đầu có thể thiếu  + Tiếng do bộ phận: âm dầu, vần , thanh tạo thành: thương  + Tiếng do bộ phận: Vần, dấu thanh tạo thành: ơi.  + Trong tiếng bộ phận vần và dấu thanh không thể thiếu. Bộ phận âm đầu có thể thiếu.  HS đọc yêu cầu SGK  - Hs làm bài  HS đọc yêu cầu SGK  Suy nghĩ  HS lần lượt trả lời: đó là chữ sao, ao. |

***Thứ tư ngày 16 tháng 9 năm 2020***

**TOÁN ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (TT)**

**I. MỤC TIÊU**

- Tính nhẩm , thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến 5 chữ số ; nhân (chia) số có đến 5 chữ số với (cho) số có một chữ số

- Tính được giá trị của biểu thức .

- Bài tập cần làm : bài1; bài 2b ; bài 3 (a, b)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** :

- GV : Bảng phụ, phấn màu

- HS : phấn, bảng con, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  **-** HS làm các bài tập sau  Viết 5 số chẵn lớn nhất có 5 chữ số  Viết 5 số lẻ bé nhất có chữ số  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Ôn tập:**  Bài 1:  - Cho HS tự tính nhẩm  - Nhận xét  Bài 2:  - Cho HS tự thực hiện phép tính vào vở toán trường  - Bài 3:  - Cho HS đọc đề bài  - Làm mẫu 1 bài  - Cho HS tự làm vào vở  - Chốt kết quả đúng  - HS rút ra thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức rồi làm bài  Bài 4:  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài toán sau đó cho HS tự làm bài  - GV chữa bài  Bài 5:  Gọi 1 HS đọc đề  - Bài toán thuộc dạng toán gì ?  - GV chữa bài và cho điểm  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau | - HS làm bài.  - Đọc yêu cầu đề bài  - Đọc kết quả nối tiếp nhau theo lối truyền miệng  - Nêu yêu cầu bài toán  - HS làm bài,  - HS lớp làm bài vào vở  - HS nêu cách đọc tính, thực hiện tính 1 phép cộng, trừ, nhân, chia  - Tự làm bài vào vở  HS đọc đề bài tập 5  - Bài toán thuộc dạng rút về đơn vị  - HS tự làm bài vào vở |

**TẬP ĐỌC MẸ ỐM**

**I. MỤC TIÊU :**

- Đọc rành mạch.

- Hiểu nội dung bài : Tình cảm yêu thương sâu sắc và tấm lòng hiếu thảo, biết ơn của bạn nhỏ đối với người mẹ bị ốm.( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc ít nhất một khổ thơ trong bài )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Học online**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Kiểm tra bài cũ**  HS đọc bài “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” và trả lời câu hỏi.  Nhận xét  **II. Bài mới**  1. Giới thiệu bài  - Nhà thơ Trần Đăng khoa lúc nhỏ đã viết được 1 bài thơ nói lên tình yêu thương tha thiết của mình với mẹ đó là bài: “Mẹ ốm”  **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài**  a.Luyện đọc: Gv đọc mẫu và hs tự đọc bài  b.Tìm hiểu bài :  - 2 khổ thơ đầu cho ta biết điều gì?  - Bạn nhỏ trong bài thơ đã làm gì để thể hiện tình cảm của mình đối với mẹ  - Nếu mẹ không bi ốm thì lá trầu, Truyện Kiều, ruộng vườn sẽ như thế nào ?  - Hỏi ý nghĩa vủa cụm từ chìa khoá *lặng trong đời mẹ*  - Sự quan tâm chăm sóc của xóm làng đối với mẹ được thể hiện qua những câu thơ nào  - Những câu thơ nào trong bài bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ  - Vậy bài thơ muốn nói với các em điều gì ?  c. Học thuộc lòng bài thơ  **3. Củng cố dặn dò**  - Trong bài thơ em thích nhất khổ thơ nào ? Vì sao?  - Nhắc nhở hs đọc lại bài nhiều lần | HS đọc bài và trả lời.  HS lắng nghe.  HS đọc toàn bài.  - HS trả lời  - Ngâm thơ kể chuyện rồi thì hát ca  - 1 mình con đóng cả 3 vai chèo  - Lá trầu xanh sẽ được mẹ ăn hằng ngày  - Lắng nghe  - HS trả lời theo hiểu biết của mình  - Đọc và suy nghĩ  - Cô bác xóm giềng đến thăm… mang thuốc vào  - Lòng yêu thương của cậu bé đối với mẹ  - Tình hàng xóm láng giềng  - HS tự học thuộc bài |

***Thứ năm ngày 17 tháng 9 năm 2020***

**TẬP LÀM VĂN (Tiết 1) THẾ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN ?**

**I. MỤC TIÊU :**

- Hiểu được những đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện ( Nội dung ghi nhớ)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Học online**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Mở đầu:** GV nêu y/c cách học tiết TLV  **II. Dạy học:**  **1 Giới thiệu bài:**  - GV nêu: Cô sẽ dạy các em cách viết đoạn văn, bài văn kể chuyện, miêu tả viết thư, trao đổi với người thân, giới thiệu địa phương…Tiết học hôm nay các em sẽ học bài văn kể chuyện  **2. Phần nhận xét:**  Bài 1:  - HS đọc yêu cầu  - HS kể tóm tắt câu chuyện *Sự tích hồ Ba Bể*  Bài 2:  + Bài văn có những nhân vật nào ?  + Bài văn có các sự kiện nào xảy ra đối với nhân vật ?  + Bài văn giới thiệu những gì về hồ Ba Bể  **3. Ghi nhớ**  - HS đọc phần ghi nhớ  **4. Luyện tập**  HĐ1:  - Gọi HS lên đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm bài  HĐ2:  - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời câu hỏi  - KL: Trong cuộc sống cần quan tâm giúp đỡ lẫn nhau. Đó là ý nghĩa câu chuyện các em vừa kể  **III. Củng cố dặn dò:**  - Dặn HS về nhà học thuộc phần *ghi nhớ*  - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện mình xây dựng cho người thân nghe và làm bài vào vở | - HS đọc yêu cầu trong SGK  + Bài văn không có nhân vật  + Bài văn không có sự kiện  + Bài văn giới thiệu về vị trí, độ cao, chiều dài, địa hình, cảnh đẹp của hồ Ba Bể  HS đọc phần ghi nhớ  - HS đọc yêu cầu trong SGK  - Làm bài  -Hs thực hiện  - Lắng nghe  HS lắng nghe và thực hiện. |

***Thứ sáu 18 tháng 9 năm 2020***

**TOÁN BIỂU THỨC CÓ CHỨA MỘT CHỮ**

**I. MỤC TIÊU**

- Bước đầu nhận biết biểu thức có chứa một chữ.

- Biết cách tính giá trị của biểu thức chứa 1 chữ khi thay chữ bằng số cụ thể

- Bài tập cần làm : Bài1, bài 2a , bài 3b .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** :

- Bảng phụ ghi sẵn phần ví dụ của SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Bài cũ:**  **II. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu bài học  **2. Giới thiệu biểu thức có chứa 1 chữ**  a**.** Biểu thức có chứa 1 chữ  - Yêu cầu HS đọc bài toán ví dụ  Hỏi: Nếu mẹ cho bạn Lan thêm 1 quyển vở thì bạn Lan có tất cả bao nhiêu quyển vở ?  - Làm tương tự với các trường hợp lên 2,3,4,5… quyển vở  b**.** Giá trị của biểu thức có chứa 1 chữ  - Vừa nêu vừa viết như SGK  - Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được gì ?  **3. Luyện tập - thực hành**  Bài 1: HĐ1  Gọi HS nêu yêu cầu  - Viết lên bảng biểu thức:6 + b  Hướng dẫn làm mẫu  - Cho HS tự làm vào vở  - Chữa bài  Bài 2: HĐ2  GV vẽ lên bảng các bảng số như bài tập 2 SGK  - Hướng dẫn: dòng thứ nhất, thứ hai cho em biết điều gì  - Một HS làm mẫu dòng 1  - Yêu cầu HS tự làm tiếp phần còn lại vào vở  - Chữa bài  Bài 3: HĐ3  Yêu cầu HS đọc đề bài  - Nêu biểu thức trong phần a ?  GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - Chấm một số vở  **4. Củng cố dặn dò**  - Nhận xét giờ học | HS làm bài  72415 – 11246 : 2  Lắng nghe  - Lan có 3 quyển vở, mẹ cho Lan thêm … quyển vở. Lan có tất cả … quyển vở ?  3 + 1 quyển vở  - HS nêu số vở có tất cả trong từng trường hợp  - Theo dõi  - Ta có giá trị biểu thức: 3 + a  - Tính giá trị của biểu thức  - HS đọc  - HS làm bài vào vở  - Giá trị của biểu thức:  125 + X  HS làm bài  HS đọc đề  HS nêu  HS làm bài vào vở |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (Tiết 2) LUYỆN TẬP VỀ CẤU TẠO CỦA TIẾNG**

**I. MỤC TIÊU :**

- Điền được cấu tạo của tiếng theo 3 phần đã học (âm đầu, vần, thanh) theo bảng mẫu ở bài tập 1

- Nhận biết được các tiếng có vần giống nhau ở BT1, BT3 .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:Học online**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ**  - Yêu cầu 2 HS lên bảng phân tích cấu tạo của tiếng trong câu: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây  **2. Bài mới:**  HĐ1:  - Yêu cầu HS đọc đề bài và mẫu  HĐ2:  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Hỏi: Câu tục ngữ được viết theo thể thơ nào ?  + Trong câu tục ngữ, 2 tiếng nào bắt vần với nhau ?  HĐ3:  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở  - Gv chốt lại lời giải đúng  HĐ4:  - Hỏi: Qua 2 bài tập trên, em hiểu thế nào là 2 tiếng bắt vần với nhau ?  - Nhận xét về câu trả lời của HS và kết luận  - Gọi HS tìm các câu tục ngữ, ca dao, thơ đã học có các tiếng bắt vần với nhau  HĐ5:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm: HS nào xong giơ tay.  GV chấm bài, nhận xét  **3. Củng cố dặn dò**  - Dặn dò HS làm bài tập đầy đủ | HS lên bảng làm  HS làm bài  - Nhận xét  Câu tục ngữ viết theo thể lục bát  Ngoài – hoài  - Tự làm bài vào vở  - Nhận xét và lời giải đúng  - 2 tiếng bắt vần với nhau là 2 tiếng có phần vần giống nhau hoàn toàn hoặc không hoàn toàn  - Tự làm bài |